TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST
Ngày 12-7-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Ngọc Anh

Bà Phạm Thị Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Nam Toàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Lâm Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Gia, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST- KDTM, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST- KDTM, ngày 27/5/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01//2022/QDDST-KDTM, ngày 14/6/2022 và thông báo chuyển ngày xét xử số 01/2022/TB-KDTM, ngày 29/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T, chức vụ Tổng giám đốc.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo quyết định ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC, ngày 27/12/2019 của Ngân hàng N: Ông Trịnh Xuân Đ (nay là ông Nguyễn Hồng Đ1), Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 7 L, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo quyết định ủy quyền lại số 915/QĐ-NHNo-LS-KTNB ngày 23/5/2022 của Ngân hàng N (Agribank) - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn: Bà Nông Thị Kim T, Phó Trưởng phòng Kiểm tra, kiểm soát nội bộ kiêm công tác pháp chế tại - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần năng lượng S.

Địa chỉ trụ sở chính: Bản Đống M(Đông Mác), thôn K, xã Q, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Ngôn Trung T, Tổng Giám đốc công ty. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình tham gia tố tụng, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Năm 2009 Công ty cổ phần năng lượng S, địa chỉ trụ sở chính Bản Đ, thôn K, xã Q, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn có nhu cầu vay vốn để thực hiện dự án thủy điện Bắc Giang có đề nghị vay vốn tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn đã thẩm định và ký kết Hợp đồng số 01/2009-HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2021 và Hợp đồng 02/2009 - HĐTD - Bắc Giang, ngày 10/4/2009, vay thời hạn là 13 năm 06 tháng, tính từ ngày giải ngân đầu tiên 24 tháng 4 năm 2009 đến tháng 10/2022. Tổng số tiền cho vay nội tệ là 141.406.000.000 đồng, ngoại tệ là: 3.710.000 USD. Trong quá trình thực hiện dự án đến tháng 8/2011 công ty gặp khó khăn không thể tiếp tục thi công được, theo đó công ty đã vi phạm hợp đồng đã ký về thời hạn trả lãi vay từ tháng 7/2011 đến nay không trả được lãi vay theo hợp đồng mà không có lý do chính đáng, Ngân hàng N- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn đã nhiều lần trực tiếp và gửi công văn đôn đốc công ty thực hiện đúng hợp đồng, tuy nhiên công ty vẫn không thực hiện đúng cam kết trả lãi vay và không triển khai thi công hạng mục công trình. Mặc dù đến nay chưa hết thời hạn vay vốn, nhưng công ty đã vi phạm: Không trả lãi đúng kỳ hạn, không tiếp tục triển khai thực hiện dự án, không mua bảo hiểm công trình, không có báo cáo tài chính, không hợp tác với ngân hàng để thỏa thuận thương lượng. Nên Ngân hàng N- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho vay kèm theo phụ lục hợp đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty cổ phần năng lượng S thanh toán nợ vay toàn bộ số tiền bao gồm cả nội tệ và ngoại tệ đã quy đổi là 267.741.616.835 đồng. Trong đó nợ gốc là: 128.906.720.618 đồng, lãi là: 138.834.896.217 đồng. Quá trình tham gia tố tụng bên nguyên đơn có thay đổi yêu cầu tính lãi tiền vay nợ đã xử lý rủi ro theo Công văn số 50/NHNo.LS-KHNV, ngày 13/5/2022 của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn theo đó lãi suất VNĐ là 4,86%/ năm, điều chỉnh lãi suất từ ngày giải ngân của khoản vay, không áp dụng lãi phạt quá hạn đối với khách hàng, yêu cầu buộc là Công ty cổ phần năng lượng S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn số tiền bao gồm cả ngoại tệ đã quy đổi tính đến ngày xét xử 12/7/2022 là 199.193.137.626 đồng. Trong đó tiền gốc là 129.223.353.276 đồng, tiền lãi là 69.969.784.350 đồng và yêu cầu trả lãi sau ngày xét xử sở thẩm tính trên nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty Cổ phần năng lượng S, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Ngôn Trung T, Tổng giám đốc, vắng mặt, Tòa án đã tiến hành gửi bảo đảm các văn bản cho bị đơn, và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo đăng tin trên Báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng

cứ và hòa giải tại địa chỉ trụ sở chính của công ty, tại nơi cư trú của người đại diện theo pháp luật của công ty; do bị đơn vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được. Ngày 27/5/2022 Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐST-KDTM, đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ, ông Ngôn Trung T vắng mặt tại phiên tòa; Do đó Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời thông báo thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 30/6/2022 và đã tiến hành thủ tục niêm yết hợp lệ, thông báo chuyển ngày xét xử vào ngày 12/7/2022; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia có ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tiến hành tố tụng đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn trong vụ án đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tung dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, vắng mắt không có lý do tại phiên tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 147, 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 401, 402, 403, 404, 405, 406, 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng tín dụng, do nguyên đơn rút yêu cầu.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty Cổ phần Năng lượng S phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/7/2022 là 199.193.137.626 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 129.223.353.276 đồng, nợ lãi là 69.969.784.350 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất phải tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. Bị đơn chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xác nhận nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng và yêu cầu thanh toán nợ trước thời hạn giữa Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn thực hiện quyền khởi kiện với Công ty Cổ phần năng lượng S, 2 bên đều có đăng ký kinh doanh và vì mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về tố tụng: Ông Ngôn Trung T, chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần năng lượng S, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 có giấy vận đơn của bưu điện, Tòa án niêm yết văn bản tố tụng tại trụ sở chính của công ty, nơi cư trú của người đại diện của công ty, tiến hành đăng tin trên Báo Công lý, thông tin trên Đài tiếng nói Việt Nam nhưng đều vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng số 01/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2009 và Hợp đồng số 02/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 10/4/2009 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn với Công ty cổ phần năng lượng S là hợp đồng vay tiền VNĐ lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 12,2%/ năm và vay ngoại tệ là 06%/ năm, theo đó lãi suất được điều chỉnh 3 tháng 1 lần, được các bên thỏa thuận xác lập bởi đại diện theo pháp luật của 2 pháp nhân thương mại và có Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 02/HĐTCTS ngày 14/6/2005 và các phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/PLHĐTC ngày 10/4/2009 và Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 02/PLHĐTC ngày 10/4/2009 chính là công trình đập thủy điện BG, các bên thực hiện hợp đồng một cách tự nguyện với mục đích kinh doanh theo giấy phép kinh doanh các bên đã đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, theo đó bên cho vay đã giải ngân theo yêu cầu về nội tệ và ngoại tệ theo hợp đồng và đúng tiến độ mà bên vay đã nhận tiền giải ngân để đầu tư cho công trình đúng mục đích vay, phù hợp với các Điều 401, 402, 403 và 404 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Quá trình thực hiện hợp đồng, do khả năng tài chính của công ty gặp khó khăn, dẫn đến việc chậm thanh toán hợp đồng và mất khả năng thanh toán và xảy ra tranh chấp. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi ý kiến không yêu cầu buộc chấm dứt hợp đồng cho vay, mà mục đích chính của nguyên đơn là yêu cầu thanh toán nợ vay, nên việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên cần được chấp nhận, xem xét đình chỉ đối với yêu cầu yêu cầu buộc chấm dứt hợp đồng cho vay. Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn có ý kiến về việc dừng việc giải ngân tiếp theo, thấy việc giải ngân là quyền của bên cho vay và chưa cho vay thêm theo đề nghị của bên vay, nên không có căn cứ xem xét.

[4] Về nội dung vụ án: Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần năng lượng S yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho vay thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi do vi phạm về thanh toán tiền lãi và không thực hiện các cam kết triển khai thực hiện dự án xây dựng đập thủy điện BG theo Hợp đồng số 01/2009/HĐTD - BG, ngày 21/01/2009. Sau khi vay Công ty cổ phần năng lượng S đã trả được 18.429.138.260 đồng tiền lãi, số tiền lãi này đã được điều chỉnh theo

Công văn số 12333/NHNo-TD, ngày 29/12/2020 của Ngân hàng N. Tổng cộng số tiền cả gốc và lãi chưa trả là 267.741.616.835 đồng. Trong đó nợ gốc là: 128.906.720.618 đồng, lãi chưa trả là: 138.834.896.217 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn cho biết riêng về phần lãi Ngân hàng không yêu cầu giải quyết theo hợp đồng đã ký, xét thấy bên bị kiện có gặp phải khó khăn trong đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, nên chỉ yêu cầu giải quyết phần nợ gốc là 129.223.353.276 đồng và phần lãi được điều chỉnh theo văn bản số 12333/NHNo-TD ngày 29/12/2021 của Ngân hàng N và Công văn số 50/NHNoLS-KHNV ngày 13/10/2022 là 4,86%/năm đối với đồng nội tệ của Ngân hàng N- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn thuộc loại Khoản vay đã được xử lý rủi ro theo qui định của Ngân hàng N, lãi suất 4,86% năm được tính từ thời điểm giải ngân đến ngày xét xử 12/7/2022, riêng đối với ngoại tệ ngân hàng vẫn tính lãi suất 6,8%/năm theo hợp đồng vay và có tổng số tiền lãi cả nội tệ và ngoại tệ đã quy đổi chưa trả là 69.970.784.350 đồng. Xét thấy việc nguyên đơn tự nguyện tính lãi suất thấp hơn so với hợp đồng là hợp lý và không làm bất lợi về lãi suất cho bị đơn, nên cần chấp nhận về phần lãi, đối với khoản tiền gốc có sự chênh lệch giữa bản tự khai và đơn khởi kiện, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho biết do tỷ giá hối đoái của từng thời điểm 30 hàng tháng và 31/12 hàng năm đối với đồng USD nên mới có sự chênh lệch về con số tiền nợ gốc như đã nêu ở trên, tính tỷ giá hối đoái tại thời điểm xét xử nợ gốc là 129.223.353.276 đồng cần được chấp nhận.

[5] Về chứng cứ: Theo các tài liệu chứng cứ bên nguyên đơn cung cấp thấy: Về hợp đồng vay do Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần năng lượng S vay với mục đích phục vụ cho đầu tư xây dựng đập thủy điện Bắc Giang và thế chấp tài sản hình thành trong tương lai chính là công trình đập thủy điện Bắc Giang đang thi công xây dựng, quá trình giải ngân đã lập Giấy nhận nợ ngoại tệ là 666.706,03 USD và nội tệ là 113.705.816.978 VNĐ, vì bên vay không thực hiện trả lãi đúng hạn, nên bên cho vay nhiều lần thông báo trả nợ, các ngày 20/9/2017, 28/10/2019 và 17/6/2020 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn lập biên bản làm việc với đại diện Công ty Cổ phần năng lượng S về việc xác nhận nợ nội tệ là 113.705.816.978 VNĐ và lãi nội tệ, nợ ngoại tệ là 666.703,03 USD và lãi ngoại tệ có xác nhận của đại diện công ty.

[6] Ngày 25/4/2022 Tòa án đã ra quyết định số 08/QĐ-CCTLCC, yêu cầu Công ty Cổ phần năng lượng S cung cấp chứng cứ là các chứng từ thanh toán khoản vay theo Hợp đồng số 01/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2009 và Hợp đồng số 02/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 10/4/2009, quyết định trên được gửi chuyển phát nhanh theo đường bưu điện, nhưng đến nay Công ty cổ phần năng lượng S, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Ngôn Trung T, chức danh Tổng Giám đốc, không giao nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào về việc thanh toán nợ hoặc tài liệu nào liên quan đến hoạt động tài chính của công ty liên quan đến khoản nợ trên, thấy rằng phía bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh về việc đã thanh toán nợ khoản nợ trên. Do vậy cần căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập được để xem xét giải quyết vụ án.

[7] Theo tài liệu chứng cứ do bên nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng số 01/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2009 và Hợp đồng số 02/2009/HĐTD -

Bắc Giang, ngày 10/4/2009, đại diện công ty sau khi vay đã có tổng cộng 73 giấy nhận nợ, lần đầu ngày 24/4/2009 và lần cuối ghi ngày 30/8/2013, 2 biên bản định giá tài sản bảo đảm số 02/DGTS ngày 10/4/2009 và số 03/ĐGLTS ngày 10/9/2015, 03 biên bản làm việc đối chiếu công nợ giữa đại diện của Ngân hàng với công ty các ngày 20/9/2017, 28/10/2019 và 17/6/2020, thấy thời điểm xác nhận nợ cuối cùng là 30/8/2013, biên bản làm việc đối chiếu công nợ các ngày 20/9/2017 và 28/10/2018, mặc dù thời hạn vay chưa hết nhưng do bị đơn vi phạm hợp đồng về việc không trả lãi vay theo hợp đồng, không báo cáo tài chính, không mua bảo hiểm công trình, không báo cáo tài chính các năm 2020 và 2021 và không hợp tác thương lượng, nên nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu chấm dứt hợp đồng cho vay và buộc thanh toán nợ trước thời hạn. Chứng cứ do Chi cục Thuế khu vực IV huyện B là báo cáo tài chính các năm 2020, 2021 của Công ty cổ phần năng lượng S nộp tại cơ quan thuế thì thấy: Khoản vay dài hạn là 129.809.355.897 đồng, đối chiếu với báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần năng lượng S do nguyên đơn cung cấp thì thấy: Khoản nợ và cho thuê tài chính mã số 338 số nợ đầu năm và cuối năm số tiền là 129.809.355.897 đồng được Giám đốc Ngôn Trung T ký ngày 07/02/2020. Như vậy báo cáo tài chính các năm từ 2009 đến 2021 tại tài khoản 338 (nguồn vốn vay và cho thuê tài chính) lũy kế qua các năm từ năm 2009 đến 2021 là 129.809.355.897 đồng vẫn tồn dư khoản nợ là 129.809.355.897 đồng chưa thanh toán là tương thích với số nợ vay của ngân hàng là có căn cứ. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn ban hành là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 1403000229, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2007 tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp 4900262326, đăng ký lần đầu ngày 02/11/2007, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn T, chức danh Giám đốc, đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 23/8/2017, tại Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo pháp luật là ông Ngôn Trung T, chức danh Tổng Giám đốc công ty cổ phần năng lượng S địa chỉ trụ sở chính: Bản Đống Mác, xã Q, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. Theo kết quả xác minh về địa danh nơi có công trình thủy điện Bắc Giang và trụ sở chính của công ty cổ phần năng lượng S được đặt tại địa danh đúng và đầy đủ là Bản Đông Mác, thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đối chiếu với thời điểm trước và sau chuyển giao quyền điều hành công ty từ ông Nguyễn Văn T sang ông Ngôn Trung T thì thấy tên doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp và lĩnh vực kinh doanh được đăng ký kinh doanh qua các lần đăng ký kinh doanh và tư cách pháp nhân, địa chỉ trụ sở chính không thay đổi, chỉ thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty. Do vậy ông Ngôn Trung T là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần năng lượng S tại thời điểm bị kiện, bên bị kiện không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, đồng thời không tham gia tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến về trách nhiệm thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng theo yêu cầu của Tòa án là từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

[8] Về trách nhiệm trả nợ: Xác định đây là khoản nợ giữa công ty cổ phần năng lượng S với Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, việc chuyển giao giữa Giám đốc cũ và Giám đốc mới chỉ là thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty, mặt khác việc xác định trách nhiệm trả nợ của các cổ đông của công ty là công việc nội bộ của Công ty Cổ phần năng lượng S, theo công văn số 48/ĐKKD,

ngày 29/6/2022 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Lạng Sơn cho biết tình trạng pháp lý của công ty cổ phần năng lượng S vẫn đang hoạt động xây dựng và sản xuất kinh doanh. Về lỗi không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi, không mua bảo hiểm công trình, không thực hiện tiếp tục thi công theo cam kết, không báo cáo tài chính, không hợp tác để thương lượng với ngân hàng hoàn toàn do bên Công ty Cổ phần năng lượng S vi phạm. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của bên nguyên đơn cụ thể: Buộc Công ty Cổ phần năng lượng S, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Ngôn Trung T, chức vụ Tổng giám đốc, phải thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hồng Đ, chức vụ Giám đốc, khoản tiền nợ gốc là 129.153.395.693 đồng và phần lãi được điều chỉnh theo công văn số 50/NHNoLS-KHNV ngày 13/10/2022 của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn là 69.970.784.350 đồng. Ngoài ra còn phải chịu lãi theo hợp đồng kể từ sau ngày xét xử.

[9] Về án phí: Ngân hàng N- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn không phải chịu án phí do yêu cầu được Tòa án chấp nhận, trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 187.000.000 đồng, vì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Công ty cổ phần năng lượng S phải chịu án sơ thẩm dân sự có giá ngạch là 112.000.000 đồng + (195.193.137.626 đồng x 0,1% = 195.193.138 đồng) = 307.193.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng tin trên 3 số Báo Công lý liên tiếp các số 038 (900) thứ sáu ngày 13/5/2022, số 039 (901), thứ ba ngày 17/5/2022, số 040 (902) thứ sáu, ngày 20/5/2022 với số tiền là 3.000.000 đồng, chi phí đăng tin 3 lần phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam VOV vào 17 giờ 30 phút các ngày 20, 21, 22/5/2022 với tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng chi phí đăng tin là 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tự nguyện chịu, nên cần xác nhận.

[11] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản là có căn cứ, nên cần chấp nhận tại phần quyết định.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 93, khoản 1 Điều 281, Điều 471, các khoản 1, 3 và 5 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; điểm a khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn về việc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng số 01/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2009 và Hợp đồng số 02/2009/HĐTD - BG, ngày 10/4/2009 cho vay giữa Chi nhánh Ngân hàng N với Công ty cổ phần năng lượng S do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn, người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Hồng Đ, chức vụ Giám đốc về việc yêu cầu Công ty cổ phần năng lượng S và đòi thanh toán nợ vay và nợ lãi.

2.1. Buộc Công ty Cổ phần năng lượng S phải chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn số tiền là 199.193.137.626 đồng (một trăm chín mươi chín tỷ một trăm chín mươi ba triệu một trăm ba mươi bẩy nghìn sáu trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó tiền gốc là 129.223.353.276 đồng, tiền lãi là 69.970.784.350 đồng .

2.2. Kể từ ngày 13/7/2022 Công ty Cổ phần năng lượng S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐTD - Bắc Giang, ngày 21/01/2009 và Hợp đồng số 02/2009/HĐTD - BG, ngày 10/4/2009 đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ và có sự điều chỉnh lãi suất cho phù hợp với chính sách về lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về án phí:

3.1. Ngân hàng N- Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do yêu cầu được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 187.000.000 đồng **(**một trăm tám mươi bẩy triệu đồng**)** theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0005537, ngày 22/3/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Công ty Cổ phần năng lượng S phải chịu là 307.193.000 đồng (ba trăm linh bẩy triệu một trăm chín mươi ba nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về chi phí tố tụng: Xác nhận Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tự nguyện chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) chi phí tố tụng đã chi. Xác nhận đã nộp đủ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi đặt trụ sở chính của bị đơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi Cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khởi